

# TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC CỦA CÔNG NGHIỆP HÓA TỚI NỘI DUNG XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHIỆP TẬP TRUNG ĐẾN SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG CỦA CÁC HỘ NÔNG DÂN BỊ THU HỒI ĐẤT SẢN XUẤT Ở XÃ NAM SƠN HUYỆN QUẾ VÕ TỈNH BẮC NINH

## Impacts of industrial zone development on production and livelihood of farm households in Nam Son commune, Que Vo district, Bac Ninh province

Nguyễn Phúc Thọ<sup>1</sup>

### SUMMARY

*The industrial zone development has resulted in the sharp decrease in agricultural land. As a result, it has placed many effects on production and livelihood of farm households in Bac Ninh province. This case study aims to investigate the impacts of industrial zone development on production and livelihood of farm households who have been received agricultural land due to industrial zone development in Nam Son commune. Results showed that a total of 509 farm households in Nam Son had to release an area of 96 ha of agricultural land by the end of 2004. As a result, a decrease in significant employment opportunities, the change in local residents' life way, and the emergence of several social problems in the commune have occurred. For mitigating these negative effects, it is necessary to implement feasible solutions such as re-planning of agricultural development strategy, restructuring of crop and animal system, development of handicrafts, and improvement of human resources.*

**Key words:** Livelihood Industrial zone, farm households

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hiện chủ trương công nghiệp hoá, hiện đại hoá của Đảng và Nhà nước, với việc xây dựng các khu công nghiệp tập trung ở các địa phương, dẫn đến vấn đề người nông dân bị thu hồi đất sản xuất. Điều này đã tác động lớn đến sản xuất và đời sống của các hộ nông dân bị thu hồi đất, đặc biệt là vấn đề việc làm, thu nhập. Theo số liệu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội từ năm 2001 đến năm 2004 Hà Nội có gần 80000 lao động bị mất việc; Hà Nam 12360 người; Hải Phòng 13274 người; Hải Dương 11964 người; Tiền Giang 1459 người; Quảng Ninh 997 người và Bắc Ninh 2222 người. (<http://www.vietnamnet.vn/xahoi/laodong/200>

đến đời sống kinh tế, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở các địa phương. Trong số đó có xã Nam Sơn thuộc huyện Quế Võ tỉnh Bắc Ninh. Bài báo này phân tích và tìm ra tác động tiêu cực của việc xây dựng khu công nghiệp tập trung đến sản xuất và đời sống của các hộ nông dân bị thu hồi đất sản xuất ở xã Nam Sơn, Quế Võ, Bắc Ninh và đề xuất một số giải pháp tạo việc làm, tăng thu nhập, ổn định đời sống góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

### 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Tổ chức điều tra mẫu kết hợp với phỏng vấn trực tiếp 64 hộ trong tổng số 509 hộ bị thu hồi đất sản xuất ở xã Nam Sơn (34

<sup>1</sup> Khoa Kinh tế nông nghiệp & PTNT, Đại học Nông nghiệp I (5/05/423687). Từ đó, những vấn đề kinh tế xã hội nảy sinh gây ảnh hưởng không nhỏ

hộ bị thu hồi dưới 50% diện tích đất sản xuất, 30 hộ bị thu hồi trên 50% diện

tích). Phỏng vấn nhóm, phỏng vấn KIP, theo 7 nhóm hộ nông dân. Số liệu thứ cấp được thu thập trong các báo cáo, tạp chí và trên mạng internet... có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. Sử dụng phương pháp phân tích thống kê mô tả, thống kê so sánh và SWOT. Số liệu được tổng hợp, phân tích và xử lý trên phần mềm Microsoft Excel.

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 3.1 Khái quát địa bàn nghiên cứu

Nam Sơn nằm ở phía Đông Nam của huyện Quế Võ - tỉnh Bắc Ninh, có đường quốc lộ 18, tỉnh lộ 272 chạy qua, với diện tích tự nhiên 1200,13 ha, địa hình trung du đồi gò. Hiện nay xã có bộ phận lớn diện tích đất nông nghiệp nằm trong khu công nghiệp Quế Võ và trong quy hoạch của khu công nghiệp Nam Sơn- Hạp Lĩnh. Dân số của Nam Sơn 8488 khẩu; 4899 lao động (2004); lao động nông nghiệp là chủ yếu, sản xuất ngành nghề chưa phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư thấp (báo cáo điều chỉnh quy hoạch đất, giai đoạn 2000 - 2010 của UBND huyện Quế Võ).

#### 3.2 Tình hình thu hồi đất sản xuất cho khu công nghiệp tập trung Quế Võ ở xã Nam Sơn

Thực hiện quyết định của UBND tỉnh Bắc Ninh xây dựng khu công nghiệp tập trung Quế Võ giai đoạn 2000- 2010, một số công ty đã được cấp giấy phép xây dựng và đi vào hoạt động. Tính đến hết năm 2004 tổng số diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị thu hồi là 96,49 ha cho khu công nghiệp tập trung Quế Võ. Trong giai đoạn 2005- 2010, Nam Sơn còn có kế hoạch cất đất sản xuất xây dựng khu công nghiệp tập trung Nam Sơn- Hạp Lĩnh và dự án xây dựng tuyến đường sắt Hà Nội -Quảng Ninh.

Thực tế công tác giải phóng mặt bằng được thực hiện từ năm 2001. Việc đền bù được Nhà nước quy định cụ thể tại điều 6, chương II Nghị định 40/CP ngày 17/08/1994 của Chính phủ (Nguyễn Xuân Dũng, 2003).

*Tình hình thu hồi đất sản xuất nông nghiệp của xã Nam Sơn*

Toàn xã có 509 hộ bị thu hồi đất sản xuất nông nghiệp, với tổng diện tích 694.900 m<sup>2</sup>. Trong đó có 264 hộ bị thu hồi dưới 50 % diện tích đất sản xuất (nhóm hộ I); 245 hộ bị thu hồi đất trên 50% diện tích đất sản xuất (nhóm hộ II). Các hộ này thuộc ba thôn: Thái Bảo, Sơn Đông và Đa Cầu.

**Bảng 1. Tình hình thu hồi đất sản xuất của các hộ ở xã Nam Sơn**

| Diễn giải                              | Đơn vị tính    | Nhóm hộ I | Nhóm hộ II |
|--|----------------|-----------|------------|
| Tổng số hộ bị thu hồi đất              | hộ             | 264       | 245        |
| Diện tích đất bị thu hồi               | m <sup>2</sup> | 331415    | 633485     |
| Hộ có diện tích đất thu hồi nhiều nhất | m <sup>2</sup> | 2018,3    | 3016,59    |
| Hộ có diện tích bị thu hồi ít nhất     | m <sup>2</sup> | 720,32    | 2162,30    |
| Bình quân một hộ đất bị thu hồi        | m <sup>2</sup> | 1255,36   | 2585,65    |

Nguồn: Địa chính xã Nam Sơn

*Tình hình lao động trong các hộ bị thu hồi đất của xã*

Tổng số lao động trong các hộ bị thu hồi đất 1269 lao động, trong đó nhóm hộ (I) 654 lao động, nhóm hộ (II) 615 lao động (2004).

Nhìn chung lao động của Nam Sơn trình độ văn hoá thấp, hầu hết lao động chưa qua đào tạo chiếm trên 90%. Lao động trong các hộ bị thu hồi đất chủ yếu là lao động nữ (52,29-54,54%). Trong số lao động này lứa tuổi 18-25 nhóm hộ (I) chiếm 42,21%; nhóm hộ (II)

chiếm 43,42%; bộ phận lao động này có nhiều cơ hội được tuyển dụng vào làm việc ở các cơ quan doanh nghiệp, hoặc đào tạo nghề. Gần 60% lao động từ 26 tuổi trở lên, đây là bộ phận ít có cơ hội tuyển dụng vào làm việc ở các cơ quan doanh nghiệp, việc đào tạo chuyên đổi nghề rất khó khăn.

### 3.3 Tác động của việc thu hồi đất đến sản xuất và đời sống của các hộ nông dân xã Nam Sơn huyện Quế Võ

Việc thu hồi đất để xây dựng các khu công nghiệp tập trung đã tác động tới cuộc sống của người dân địa phương, thể hiện ở các mặt: việc làm, thu nhập, nếp sống. Trước khi thu hồi đất, thời gian nhàn rỗi (bán thất nghiệp) tại xã Nam Sơn đã khá cao trên 26% quỹ thời gian lao động trong năm. Lao động ở xã Nam Sơn chủ yếu là lao động nông nghiệp, hầu hết lao động không qua đào tạo, trình độ học vấn thấp, đây là khó khăn lớn cho việc chuyển đổi nghề, giải quyết việc làm ở địa phương.

**Bảng 2. Tình hình lao động trong các hộ bị thu hồi đất**

| Diễn giải                | Nhóm hộ I        |            | Nhóm hộ II       |            |
|--------------------------|------------------|------------|------------------|------------|
|                          | Số lượng (người) | Cơ cấu (%) | Số lượng (người) | Cơ cấu (%) |
| Tổng số LĐ               | 654              | 100,00     | 615              | 100,00     |
| * Theo giới tính         |                  |            |                  |            |
| + Nam                    | 312              | 47,71      | 298              | 48,46      |
| + Nữ                     | 342              | 52,29      | 317              | 54,54      |
| * Theo lứa tuổi          |                  |            |                  |            |
| + 18 - 25                | 276              | 42,21      | 267              | 43,42      |
| + 26 - 45                | 246              | 37,61      | 212              | 34,47      |
| + 46 - 60(Nam)           | 132              | 20,18      | 136              | 22,11      |
| + 46 - 55 (Nữ)           |                  |            |                  |            |
| * Theo trình độ học vấn  |                  |            |                  |            |
| + Cấp I, II (9/12)       | 461              | 70,49      | 433              | 72,04      |
| + Cấp III (12/12)        | 193              | 29,51      | 172              | 27,96      |
| * Theo trình độ tay nghề |                  |            |                  |            |
| + Qua đào tạo            | 38               | 5,81       | 54               | 8,78       |
| + Không qua đào tạo      | 618              | 94,19      | 561              | 91,22      |

**Bảng 3. Phân bố thời gian của lao động bị thu hồi đất ở Nam Sơn (Tính bình quân cho lao động năm)**

*Đơn vị tính: %*

| Diễn giải                  | Nhóm hộ I         |                 | Nhóm hộ II        |                 |
|----------------------------|-------------------|-----------------|-------------------|-----------------|
|                            | Trước thu hồi đất | Sau thu hồi đất | Trước thu hồi đất | Sau thu hồi đất |
| Thời gian làm việc         | 73,2              | 51,4            | 73,6              | 48,7            |
| Thời gian nhàn rỗi         | 26,8              | 48,6            | 26,4              | 51,3            |
| Thời gian làm việc chia ra |                   |                 |                   |                 |
| + Cho sản xuất nông nghiệp | 86,5              | 58,6            | 85,4              | 47,5            |
| + Cho dịch vụ              | 6,7               | 22,3            | 6,5               | 21,8            |
| + Cho ngành nghề           | 6,8               | 19,1            | 8,1               | 30,7            |

Sau khi mất đất quỹ thời gian dành cho sản xuất nông nghiệp giảm mạnh. Chuyển đổi ngành nghề của địa phương chậm, thu hút lao động ít, chuyển đổi nghề thiếu chắc chắn (mang tính

chất tình thế), dịch vụ buôn bán nhỏ hoặc cung cấp dịch vụ lao động phổ thông không ổn định (tỷ lệ bán thất nghiệp tăng chiếm 48 - 51 % quỹ thời gian lao động trong năm).

**Bảng 4. Biến động thu nhập của hộ nông dân bị thu hồi đất sản xuất**  
(Tinh bình quân cho hộ)

Đơn vị tính: triệu đồng

| Diễn giải                      | Nhóm hộ I        |                       |           | Nhóm hộ II       |                       |           |
|--------------------------------|------------------|-----------------------|-----------|------------------|-----------------------|-----------|
|                                | Trước<br>hồi đất | thu<br>Sau<br>hồi đất | Tăng giảm | Trước<br>hồi đất | thu<br>Sau<br>hồi đất | Tăng giảm |
| * Thu nhập bình quân/hộ/năm    | 23,23            | 23,78                 | + 0,55    | 22,54            | 23,95                 | + 1,41    |
| 1. Thu từ sản xuất nông nghiệp | 15,95            | 9,63                  | - 6,32    | 16,20            | 11,81                 | - 4,39    |
| + Trồng trọt                   | 11,24            | 4,27                  | - 6,97    | 12,22            | 6,41                  | - 5,81    |
| + Chăn nuôi                    | 4,71             | 5,36                  | + 0,65    | 4,98             | 5,40                  | + 0,42    |
| 2- Thu từ ngành nghề           | 2,67             | 6,41                  | + 3,74    | 1,99             | 3,84                  | +1,85     |
| 3- Thu từ lương                | 3,60             | 5,45                  | +1,85     | 2,40             | 5,20                  | +2,80     |
| 4- Thu khác                    | 1,01             | 2,29                  | +1,28     | 0,95             | 3,10                  | +2,15     |

Thu nhập và cơ cấu thu nhập của các hộ nông dân bị thu hồi đất có sự biến động lớn, thu nhập bình quân trên hộ trong năm có tăng nhưng chậm, bởi lẽ các ngành nghề mới chuyển đổi không ổn định (mang tính chất tình thế). Thu nhập từ sản xuất nông nghiệp giảm mạnh, trong khi thu nhập từ ngành nghề, từ lương có tăng lên đôi chút,

nhưng mức tăng này chưa đáp ứng được tốc độ tăng lên của tiêu dùng. Khi nhận được tiền đền bù, hầu hết các hộ đầu tư sang sửa lại nhà cửa, mua sắm tài sản phục vụ sinh hoạt như: xe máy, tivi, bếp ga, tủ lạnh, máy giặt. Đầu tư tài sản phục vụ sản xuất ít. Do vậy tốc độ chi tiêu cho tiêu dùng tăng rất nhanh.

**Bảng 5. Sử dụng thời gian nhàn rỗi của lao động bị thu hồi đất sản xuất ở xã Nam Sơn**  
(Tinh bình quân cho một lao động)

| Diễn giải                       | Đơn<br>vị tính | Nhóm hộ I        |                       | Nhóm hộ II |                  |                       |
|---------------------------------|----------------|------------------|-----------------------|------------|------------------|-----------------------|
|                                 |                | Trước<br>hồi đất | thu<br>Sau<br>hồi đất | thu        | Trước<br>hồi đất | thu<br>Sau<br>hồi đất |
| Thời gian nhàn rỗi              | %              | 26,8             | 48,6                  | 26,4       | 51,3             |                       |
| Sử dụng thời gian nhàn rỗi      |                |                  |                       |            |                  |                       |
| + Đi lễ, du lịch...             | lượt/năm       | 15,3             | 34,4                  | 14,5       | 32,6             |                       |
| + Xem tivi, nghe đài...         | h/ngày         | 2,4              | 4,3                   | 2,1        | 4,2              |                       |
| + Sinh hoạt các tổ chức, hội... | ngày/tháng     | 1,3              | 1,7                   | 1,2        | 1,5              |                       |
| + Nghi ngơi và sinh hoạt khác   | ngày/tháng     | 5,5              | 12,3                  | 5,4        | 11,4             |                       |

Cùng với việc xây dựng khu công nghiệp tập trung thì nếp sống công nghiệp “đô thị” cũng du nhập vào miền quê Nam Sơn. Trong mỗi hộ gia đình có lao động nông nghiệp, có lao động công nghiệp, công chức, tác phong sinh hoạt, làm việc cũng vì thế thay đổi, làm việc có giờ hàng tháng có lương, hàng tuần có ngày nghỉ... Do vậy mức hưởng thụ văn hoá của người dân cũng tăng nhanh. Các hoạt động văn hoá cũng rất đa dạng phong phú, xem tivi, đọc báo, nghe đài, lễ hội, lễ chùa, du lịch... Chỉ có điều cuộc sống này sẽ thế nào khi các khoản tiền đền bù đất chỉ tiêu hết. Bên cạnh những mặt tích cực đó, cũng đã xuất hiện những biểu hiện tiêu cực như thanh niên la cà hàng quán, cờ bạc rượu chè... làm mất an ninh trật tự ở địa phương; số vụ lộn xộn trên địa bàn hàng năm tăng 15 - 20%, tập trung ở bộ phận lao động thiếu việc làm, “bán thất nghiệp” ở độ tuổi từ 26 - 45.

Như vậy, việc xây dựng khu công nghiệp tập trung dẫn tới nông dân bị thu hồi đất sản xuất, đã tác động đến mọi mặt của cuộc sống, có nhiều tác động tích cực, nhưng cũng không ít những tác động tiêu cực như lối sống hưởng thụ, việc làm, thu nhập, tệ nạn xã hội. Do đó lãnh đạo các cấp ở địa phương cần phải có những giải pháp giải quyết kịp thời.

### **3.4. Những giải pháp chủ yếu nhằm hạn chế tác động tiêu cực khi nông dân bị thu hồi đất sản xuất, xây dựng khu công nghiệp tập trung**

Để hạn chế những tác động tiêu cực trong quá trình xây dựng khu công nghiệp tập trung, nông dân bị thu hồi đất sản xuất cần thực hiện đồng bộ những biện pháp sau:

- Quy hoạch lại sản xuất nông nghiệp, ưu tiên phát triển sản xuất những cây trồng, vật nuôi, sản phẩm phục vụ trực tiếp cho khu công nghiệp.
- Tăng cường công tác khuyến nông, chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân.
- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng giảm nhanh diện tích sản xuất lương thực, chuyển sang sản xuất cây thực phẩm, xây dựng vùng rau an toàn và đẩy mạnh thâm canh, thu hút lao động giải quyết việc làm.
- Khôi phục và du nhập ngành nghề thủ công, giải quyết việc làm đối với bộ phận lao động từ 26 tuổi trở lên.
- Phát triển nhanh dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống, đặc biệt là dịch vụ việc làm.
- Có chiến lược đào tạo nguồn nhân lực dưới nhiều hình thức, đáp ứng nhu cầu lao động trước mắt và tương lai.
- Hỗ trợ vốn phát triển ngành nghề tiểu thủ công.
- Tăng cường và đổi mới hoạt động của toàn hệ thống chính trị giữ gìn truyền thống bản sắc dân tộc... Thực hiện đồng bộ các giải pháp, dự kiến sử dụng lao động ở xã Nam Sơn 2010 thể hiện ở bảng 6

**Bảng 6. Dự kiến sử dụng lao động trong các hộ bị thu hồi đất sản xuất ở xã Nam Sơn 2010**

*Đơn vị tính: %*

| Diễn giải                                | 2005      |            | 2010      |            |
|--|-----------|------------|-----------|------------|
|  | Nhóm hộ I | Nhóm hộ II | Nhóm hộ I | Nhóm hộ II |
| + Cho sản xuất nông nghiệp               | 58,6      | 47,5       | 35,0      | 30,0       |
| + Cho dịch vụ                            | 23,3      | 21,8       | 25,0      | 25,0       |
| + Cho công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp | 19,1      | 30,7       | 40,0      | 45,0       |

#### 4. KẾT LUẬN

Tại huyện Quế Võ, tính đến hết năm 2004, tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị thu hồi của xã Nam Sơn để xây dựng khu công nghiệp tập trung là 964.900 m<sup>2</sup>. Tổng số hộ bị thu hồi đất sản xuất là 509 hộ, trong đó có 264 hộ bị thu hồi dưới 50% diện tích đất sản xuất; 245 hộ bị thu hồi trên 50% diện tích đất sản xuất.

Sau khi mất đất vấn đề việc làm thiếu nghiêm trọng; quỹ thời gian nhàn rỗi “bán thất nghiệp” tăng chiếm 48,6 - 51,3 % quỹ thời gian lao động. Đặc biệt là lứa tuổi 26 trở lên. Nếp sống của nhân dân có nhiều thay đổi, đã nảy sinh nhiều biểu hiện tiêu cực cờ bạc, rượu chè... làm mất an ninh trật tự.

Để khắc phục những hiện tượng tiêu cực cần thực hiện đồng bộ một hệ thống giải pháp đặc biệt tăng cường và đổi mới hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị ở địa phương.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Xuân Dũng (2003) “Một số định hướng đẩy mạnh CNH - HĐH ở Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010. NXB Khoa học Xã hội.

UBND huyện Quế Võ “ Báo cáo điều chỉnh quy hoạch đất giai đoạn 2000 - 2010”.

<http://www.vietnamnet.vn/xahoi/laodong/2005/05/423687> “*Lúng túng tìm việc làm cho người dân bị thu hồi đất.*”